

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 tháng 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã. Cụ thể như sau:

- a) Cấp xã loại I: Tối đa 23 người;
- b) Cấp xã loại II: Tối đa 21 người;
- c) Cấp xã loại III: Tối đa 19 người.

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đã bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

Đối với các xã, thị trấn bố trí Trưởng Công an xã là công an chính quy thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại Điều này giảm 01 người.

2. Bố trí các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã

a) Cán bộ cấp xã

Mỗi chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ được bố trí 01 người đảm nhiệm, riêng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí theo số lượng quy định tại Luật Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy đảm nhiệm. Trường hợp thực hiện mô hình Bí thư đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì bố trí Phó Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

b) Công chức cấp xã

Mỗi chức danh công chức cấp xã được bố trí 01 người. Đối với các chức danh công chức: Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - xây dựng - nông nghiệp và môi trường (đối với xã); Văn phòng - thống kê; Văn hóa - xã hội; Tư pháp - hộ tịch được bố trí tăng thêm nhưng không được vượt quá số lượng được quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Cán bộ cấp xã kiêm nhiệm 01 chức vụ (chức danh) thì số lượng cán bộ, công chức quy định tại Điều 1 Quyết định này giảm đi tương ứng 01 người và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Đối với các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế hằng năm, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

giao số lượng cán bộ, công chức đảm bảo hợp lý. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ, công chức cấp xã của đơn vị hành chính được sắp xếp phải thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giải quyết chính sách đối với số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư nếu đã bố trí vượt quá số lượng so với quy định theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 1044/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh